

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Nâng cấp, cải tạo Cơ sở cai nghiện ma túy
Hạng mục: Nhà ở học viên Cai nghiện bắt buộc
và tường rào phân cách đối tượng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4591/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Nâng cấp, cải tạo Cơ sở cai nghiện ma túy - Hạng mục: Nhà ở học viên Cai nghiện bắt buộc và tường rào phân cách đối tượng; Căn cứ

Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 05/03/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Nâng cấp, cải tạo Cơ sở cai nghiện ma túy - Hạng mục: Nhà ở học viên Cai nghiện bắt buộc và tường rào phân cách đối tượng (điều chỉnh hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 08/TTr-STC ngày 12/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Nâng cấp, cải tạo Cơ sở cai nghiện ma túy - Hạng mục: Nhà ở học viên Cai nghiện bắt buộc và tường rào phân cách đối tượng với các nội dung như sau:

- Công trình: Nâng cấp, cải tạo Cơ sở cai nghiện ma túy- Hạng mục: Nhà ở học viên Cai nghiện bắt buộc và tường rào phân cách đối tượng.

- Địa điểm xây dựng: Khu vực 7, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

- Chủ đầu tư: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Loại, cấp công trình: Công trình công cộng; Cấp III.

- Quy mô đầu tư: Nâng cấp, cải tạo nhà ở học viên Cai nghiện bắt buộc và tường rào phân cách đối tượng thuộc Công trình Nâng cấp, cải tạo Cơ sở cai nghiện ma túy.

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án (theo Quyết định 740/QĐ-UBND ngày 05/03/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư: Theo Văn bản số 5821/UBND-VX ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh:

- Từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội năm 2020, dự kiến số tiền khoảng 1.400 triệu đồng;

- Từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ 900 triệu đồng.

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Số còn được thanh toán
1	2	3	4	5
Tổng số	2.225.659.000	2.115.227.000	2.089.998.000	25.229.000
- Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội năm 2020; Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ.	2.225.659.000	2.115.227.000		
- Vốn đã thanh toán			2.089.998.000	
- Số còn được thanh toán tiếp				25.229.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Giá trị thẩm tra quyết toán
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V)	2.225.659.000	2.102.800.000	2.115.227.000
I	Chi phí xây dựng	1.874.730.161	1.862.028.000	1.862.028.000
II	Chi phí quản lý dự án	60.259.299	55.934.000	55.934.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	190.646.537	182.884.000	182.884.000
1	Chi phí lập báo cáo KTKT		117.821.000	117.821.000

2	Tư vấn lập E-HSMT và phân tích, đánh giá E-HSMT		3.479.000	3.479.000
3	Chi phí giám sát		61.584.000	61.584.000
IV	Chi phí khác	54.495.431	1.954.000	14.381.000
1	Bảo hiểm công trình	-	1.531.000	1.531.000
2	Phí thẩm định báo cáo KTKT	-	423.000	423.000
3	Chi phí thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành	-		12.427.000
V	Chi phí dự phòng	45.527.572		

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số			2.115.227.000	2.115.227.000
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			2.115.227.000	2.115.227.000
2- Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư thiết bị tổn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	2.115.227.000	
1. Đã thanh toán năm 2020	2.089.998.000	
a. Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội năm 2020	1.327.060.000	
b. Ngân sách tỉnh	762.938.000	
2. Vốn phải thu hồi nộp NSNN		
3. Vốn còn thanh toán tiếp	25.229.000	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu : 0 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 25.229.000 đồng, trong đó:

. Chi phí quản lý dự án (phần điều chỉnh, bổ sung): 3.157.000 đồng do Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng tổng hợp Tân Tiến thực hiện;

. Chi phí lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật (phần điều chỉnh, bổ sung): 6.169.000 đồng do Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng An Gia Phát thực hiện;

. Chi phí giám sát (phần điều chỉnh, bổ sung): 3.476.000 đồng do Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng An Gia Phát thực hiện;

. Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: 12.427.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
Tổng số	2.115.227.000	
Cơ sở cai nghiện ma túy Bình Định	2.115.227.000	

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các thủ tục quyết toán công trình nêu trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang